

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊ PHÚC GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊ PHÚC GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC GIA PEDIATRICS CORPORATION

Tên công ty viết tắt: PG PEDS CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107509079

3. Ngày thành lập: 15/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, số 28, ngõ 29/14, phố Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0438889999

Fax:

Email: nhiphucgia@gmail.com

Website: nhiphucgia.com/nhiphucgia.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
5.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
6.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
7.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng.	4669(Chính)
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Hoạt động hậu kỳ	5912
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
36.	Cổng thông tin (Không bao gồm: hoạt động thông tấn, báo chí)	6312
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
43.	Bán mô tô, xe máy	4541
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
47.	Bán buôn gạo	4631
48.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau quả	4632
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm: thiết bị thu phát sóng)	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
58.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - bán lẻ giày dép	4789
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

60.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8299
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
65.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Sửa chữa quần áo, sửa chữa đồ trang sức	9529
66.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư . (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	6619
67.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	7020
68.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
69.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
70.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
71.	Quảng cáo (Không bao gồm: quảng cáo thuốc lá)	7310
72.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
73.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
74.	Cho thuê xe có động cơ	7710
75.	Đại lý du lịch	7911
76.	Điều hành tua du lịch	7912
77.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 27/07/2016 đến ngày 26/08/2016

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MẠNH TIỀN	B18 Tập thể nhà máy nước, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	012669929	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
2	MAI THỊ VÂN	Thôn An Phong, Xã Tiên Phong, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	142589217	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
3	PHẠM HUYỀN TRANG	Tổ 7, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	012419898	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		
4	LÊ TUẤN HIẾU	Số 28, ngõ 29/14, phố Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	65.000	650.000.000	65,000	0010870003 27	
			Cổ phần phổ thông	65.000	650.000.000	65,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142589217

Ngày cấp: 26/08/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Phong, Xã Tiền Phong, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 28 ngõ 29/14 Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội